

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2017/HSPT

Ngày: 15/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thủy.

Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2017/HSPT ngày 09/11/2017, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

ĐKKHKT: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp làm ruộng; Trình độ văn hóa 9/12; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Vũ Thị Thanh L; Bị cáo 2 con (con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại kháng cáo: Anh Đinh Văn P, sinh năm 1974 (có mặt).

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T vụ án có nội dung như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề chăn nuôi vịt tại xã N, huyện T. Ngày 19/6/2016, T thả vịt tại khu vực cánh đồng Bãi Soi thuộc thôn M, xã N. Tối cùng ngày, khi lùa vịt về T phát hiện ở khu vực nương thoát nước gần ruộng lúa của anh Đinh Văn P có khoảng 10 con vịt chết và què chân, nghĩ anh P đập vịt của mình nên T đến nhà tìm gặp anh P để hỏi. Trên đường đi T gặp anh Vũ Khánh H người chung vịt nên rủ đi cùng. Đến cổng nhà anh P gặp anh Đinh Văn D (anh trai anh P), T nhờ anh D gọi anh P ra ruộng lúa lùa vịt, sau đó anh D, anh P cùng anh H và T đi ra khu vực cánh đồng bãi Soi. Đến 21h cùng ngày, tại khu vực cánh đồng

bãi Soi, anh H nói: Đứa nào đập chết vịt thì xuống nhặt lên; anh P nói: tôi tưởng ra đây để lừa vịt chứ biết đâu vịt sống vịt chết của các anh; T nói: Sao anh đập vịt của em mà anh không nhận cứ đổ cho người khác, bây giờ em đập anh, anh có chịu không. Giữa T và anh P lời qua tiếng lại về việc vịt bị chết. T nhặt 01 đoạn thân cây vối (đào nước) còn tươi ở gần đó vút nhiều nhát vào vai phải anh P, anh P giơ tay đỡ thì vào tay; sau đó anh P bỏ chạy; T đi về. Anh P bị thương được điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện T từ ngày 19/6/2016 đến ngày 27/6/2016 ra viện. Ngày 25/10/2016, anh P có đơn yêu cầu khởi tố.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 141 ngày 10/10/2016, Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: anh P bị chấn thương gây vỡ bờ trong đầu trên xương bả vai phải. Hiện ổn định, không để lại di chứng. Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây lên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% .

T đã đến xin lỗi và xin hòa giải nhưng anh P không đồng ý. Anh P kê khai các khoản tiền điều trị vết thương, tiền tổn hại sức khỏe; tiền bồi dưỡng và ngày công không lao động cụ thể: Hóa đơn thu phí: 55.000đ; Phiếu thu: 350.000đ; Hóa đơn thu phí: 1.110.000đ; Đơn mua thuốc: 1.172.000đ; Phiếu thăm dò chức năng: 1.106.000đ; Tiền thuê xe đi viện Q khám: 1.200.000đ; Tiền thuê xe đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương: 500.000đ; Tiền mua thuốc ngoài: 15.000.000đ; Tiền ngày công nằm viện điều trị 8 ngày và 4 tháng nghỉ ở nhà dưỡng thương không đi làm được: 128 ngày = 25.600.000đ; Tiền vợ phải nghỉ làm để chăm sóc 8 ngày = 1.600.000đ; Tổng chi phí là 47.693.000đ, anh yêu cầu bồi thường.

Vật chứng thu giữ là 01 đoạn thân cây vối(đào nước) còn tươi, rắn chắc dài 157cm, điểm rộng nhất 05cm, điểm nhỏ nhất 02cm, thân cong, có nhiều máu cục, vỏ sần sùi màu nâu, phần gốc có vết chặt nham nhở, phần ngọn có vết gãy dạng bẻ.

Ngày 30/5/2017, T tự nguyện nộp bồi thường tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T 5.000.000đ, theo Biên lai thu tiền số AA/2011/0001585.

Bản cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 31/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Toà án nhân dân huyện T đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn P tổng số 12.475.000đ, bao gồm các khoản chi phí cứu chữa vết thương theo quy định của pháp luật. Đối trừ số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường tại biên lai thu tiền số

AA/2011/0001585 ngày 30/5/2017 và biên lai thu tiền số AA/2011/0001592 ngày 24/7/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T; bị cáo đã thi hành xong về nghĩa vụ bồi thường. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường hết số tiền còn thừa 525.000đ ở 2 biên lai nói trên.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 7/8/2017 anh Đinh Văn P kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng bồi thường đối với bị cáo T, đề nghị xác định anh Vũ Khánh H là đồng phạm trong vụ án, đề nghị áp dụng hình phạt đối với anh H.

Tại phiên tòa anh P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quan điểm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Anh P kháng cáo đề nghị xem xét hành vi của anh H. Tuy nhiên xét thấy ngoài lời khai của anh P và anh D không có căn cứ nào khác chứng minh anh H có lời nói xúi giục, hay có hành vi tham gia đánh anh P, nên chưa có đủ cơ sở xác định anh H là đồng phạm. Tuy nhiên cần kiến nghị với cơ quan điều tra xác minh làm rõ hành vi của anh H và 1 số người khác, nếu có cơ sở sẽ xem xét sau.

Về nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thực hiện bồi thường cho người bị hại, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Về nội dung kháng cáo tăng bồi thường: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tăng bồi thường cho người bị hại từ 10.000.000đ đến 12.450.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, người bị hại, quan điểm của luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận do nghi ngờ anh P đánh chết vịt của nhà bị cáo nên T đã có hành vi cầm gậy vọt vào vai anh P, dẫn đến hậu quả anh P bị thương tích 8%. Bị cáo dùng gậy tươi có nhiều máu là hung khí nguy hiểm để đánh anh P gây thương tích. Do vậy bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử thấy: anh Đinh Văn P cho rằng trước khi bị cáo T có hành vi cầm gậy đánh anh P thì Vũ Khánh H là người đi cùng với P đã có lời nói xúi giục T đánh anh P, do vậy anh H phải là đồng phạm trong vụ án và phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật. Cùng quan điểm với anh P còn có anh D là anh trai của anh P cũng có lời khai như anh P đã trình bày. Tuy nhiên anh H không thừa nhận. Bị cáo T cũng xác định chỉ có bị cáo là

người đánh anh P. Anh H không có lời nói nào để xúi giục bị cáo. Ngoài lời khai của anh P và anh D không có chứng cứ nào khác chứng minh anh H có lời nói hay hành vi đánh anh P, do vậy không có sở xác định anh H là đồng phạm trong vụ án.

Xem xét về nội dung đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T là người duy nhất và cũng là người trực tiếp gây thương tích cho anh P, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Bị cáo phạm tội tỷ lệ thương tật không lớn, có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,p,h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 9 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp, đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật cũng như thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước. Do vậy không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo này của anh P.

Xét nội dung kháng cáo tăng bồi thường của anh P Hội đồng xét xử thấy: Anh P cho rằng toàn bộ chi phí điều trị vết thương cũng như các thiệt hại khác của anh là 47.693.000đ: Bao gồm: Hóa đơn thu phí: 55.000đ; Phiếu thu: 350.000đ; Hóa đơn thu phí: 1.110.000đ; Đơn mua thuốc: 1.172.000đ; Phiếu thăm dò chức năng: 1.106.000đ; Tiền thuê xe đi viện Q khám: 1.200.000đ; Tiền thuê xe đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương: 500.000đ; Tiền mua thuốc ngoài: 15.000.000đ; Tiền ngày công nằm viện điều trị 8 ngày và 4 tháng nghỉ ở nhà dưỡng thương không đi làm được: 128 ngày = 25.600.000đ; Tiền vợ phải nghỉ làm để chăm sóc 8 ngày = 1.600.000đ; Tổng chi phí là 47.693.000đ. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận 1 phần yêu cầu của anh P. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh P tổng số là 12.475.000đ. Bao gồm:

1. Các chi phí điều trị hợp lý thể hiện tại Phiếu thu ngày 27/6/2016: 305.000đ; 60.000đ chụp xương bả vai số hóa theo hóa đơn ngày 30/6/2017(chụp kiểm tra sau khi ra viện); Tổng bằng 365.000đ

2. Tiền xe đi 300.000đ; ra viện về 200.000đ (anh P đã chi); tổng = 500.000đ.

3. Tổn thất tinh thần 5 tháng x 1.210.000đ/tháng = 6.050.000đ.

4. Tiền mất thu nhập của anh P trong thời gian nằm viện 8 ngày x 160.000đ/ngày = 1.280.000đ.

5. Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 8 ngày x 160.000đ/ngày = 1.280.000đ.

6. Tiền bồi dưỡng sức khỏe (1 lần) sau khi ra viện: 3.000.000đ.

Các chi phí này Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cơ bản là hợp lý. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập của anh P

trong thời anh P nằm viện (8 ngày) là chưa hợp lý. Vì thực tế sau khi điều trị vết thương anh P không thể đi làm ngay được mà cần phải có thời gian nghỉ ngơi, nên thời gian này cũng được tính vào thời gian mất thu nhập của anh P. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho anh P 2 tháng mất thu nhập sau khi anh P ra viện = $60 \times 160.000đ = 9.600.000đ$. Bên cạnh đó xét thấy Toà án cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ bản 1.210.000đ/tháng là cơ sở để tính tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho anh P là chưa phù hợp. Hội đồng xét xử sẽ sửa án sơ thẩm theo hướng áp dụng mức lương cơ bản là 1.300.000đ/1 tháng. Cụ thể buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho anh P là 5 tháng $\times$ 1.300.000đ/tháng = 6.500.000đ. Từ phân tích trên cho thấy có cơ sở chấp nhận 1 phần nội dung kháng cáo này của anh P. Các chi phí khi anh P khi tự đi điều trị tại bệnh viện trung ương Q không theo sự chỉ dẫn của Bác sỹ nên không có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận 1 phần kháng cáo của anh Đinh Văn P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 58/2017/HSST ngày 24/7/2017 của Toà án nhân dân huyện T như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho Uỷ ban nhân dân xã N và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Uỷ ban nhân dân xã N có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Uỷ ban nhân dân nơi bị cáo T đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Đinh Văn P tổng số 22.525.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đổi trừ số tiền 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) bị cáo đã tự nguyện bồi thường tại biên lai thu tiền số AA/2011/0001585 ngày 30/5/2017 và biên lai thu tiền số AA/2011/0001592 ngày 24/7/2017 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 9.525.000đ (Chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà bị cáo không thi hành, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 476.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền